TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **22**/2018/DS-ST
Ngày 25-5-2018
v/v: Tranh chấp nghĩa vụ trả tiền.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba;

2.Ông Nguyễn Văn Thiện;

-Thư ký phiên tòa: Nguyễn Văn Hưng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2018/TLST- DS, ngày 9/2/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐST-DS ngày 17/4/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2018/QĐST-DS, ngày 10/5/2018; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Hoàng Thị Th**, sinh năm 1973. Có mặt.

Trú tại: Số 63, tổ 6, ấp PD, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1966. Có mặt.

Trú tại: Số 52 TTD, tổ 1, khu phố Z, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Nguyễn Ngọc Ra**, sinh năm 1961. Vắng mặt

Trú tại: Số 52 TTD, tổ 1, khu phố Z, thị trấn Võ Xu, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Vày Thống S, sinh năm 1963. Vắng mặt.

Trú tại: Số 63, tổ 6, ấp PD, xã PB, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện cho ông Vày Thống S là bà Hoàng Thị Th (vợ ông Vày Thống S), theo giấy ủy quyền lập ngày 26/3/2018

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/01/2018, bản khai khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn bà Hoàng Thị Th đồng thời là người đại diện cho ông Vày Thống S trình bày: Bà Hoàng Thị Th và bà Nguyễn Thị H là bạn hàng mua bán nông sản với nhau. Bà H là người mua hàng và bà Th là người bán hàng. Thông thường sau khi mua hàng (hạt hồ tiêu khô) thì từ một đến hai ngày sau bà H thanh toán đủ tiền cho bà Th. Thời gian đầu làm ăn với nhau bà H thanh toán tiền hàng đầy đủ. Mỗi khi bà Th bán hàng cho bà H, thì bà H ký xác nhận vào sổ của bà Th. Trong năm 2015 bà H mua hàng (hồ tiêu) của bà Th rất nhiều lần, nợ lại rất nhiều tiền và bà H có dấu hiệu dây dưa trong việc thanh toán nợ, nên bà Th ngừng hợp tác mua bán với bà H. Đến ngày 12/12/2016, bà H chốt sổ và xác nhận còn nợ bà Th số tiền 425.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Tuy nhiên bà H không thực hiện việc trả nợ như đã hứa. Sau đó bà Th đi đòi nợ nhiều lần thì bà H có trả dần cho bà Th nhiều lần, tính đến tháng 8/2017 bà H trả được 11.000.000 đồng. Nay bà Th yêu cầu vợ chồng bà H và ông Nguyễn Ngọc Ra phải trả số tiền nợ gốc 414.000.000 đồng. Về tiền lãi trước đây bà Th có yêu cầu, nhưng tại phiên tòa bà Th không yêu cầu bà H và ông Ra phải tính lãi.

Chứng cứ do bà Th đưa ra là: Giấy xác nhận tiền nợ do bà Nguyễn Thị Hương ghi ngày 12/12/2016.

Trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị H trình bày: Bà H có mua hạt tiêu của bà Th và còn nợ lại bà Th số tiền 425.000.000 đồng.

Ngày 12/12/2016 bà H có viết giấy xác nhận còn nợ bà Th 425.000.000 đồng và hứa mỗi tháng trả 2.000.000 đồng. Do giá tiêu lên xuống thất thường, công ty mua tiêu của bà H chậm trả, việc mua bán gặp khó khăn, nên bà H chưa có khả năng trả nợ cho bà Th như đã hứa, mà mới trả được 11.000.000 đồng. Nay bà H đồng ý trả tiền gốc cho bà Th, còn tiền lãi xin được miễn trả, vì gia đình hết sức khó khăn. Việc mua bán tiêu giữa bà H và bà Th với mục đích phục vụ chung cho kinh tế trong gia đình.

Tòa án đã tiến hành phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Ra không tham gia, nên không tiến hành hòa giải được.

Những tình tiết trong vụ án mà các bên đã thống nhất: Bà H còn nợ bà Th số tiền 414.000.000 đồng. Bà Th đồng ý miễn tính lãi cho bà Hương từ trước cho đến hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về phần thủ tục: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Ra vắng mặt không có lý do, nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xác định đây là quan hệ- Tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ. Về pháp luật áp dụng: Quan hệ dân sự xác lập từ năm 2015 và đã thực hiện xong, nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết.

[3] Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc Ra trả số tiền còn nợ khi mua tiêu là 414.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận; bởi lẽ: Các bên đều thừa nhận việc này, đồng thời bà H xác nhận có

viết giấy nợ số tiền 425.000.000 đồng cho bà Th giữ. Sau đó có trả được 11.000.000 đồng, còn nợ lại 414.000.000 đồng, từ tháng 8/2017 cho đến nay không trả thêm khoản nào. Việc bà H mua hạt tiêu của bà Th nhằm mục đích mua bán trong gia đình, nên buộc ông Ra chồng bà H cùng liên đới trả nợ cho bà Th và ông Vày Thống S là phù hợp Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp Điều 428, khoản 1 Điều 438 Bộ luật dân sự.

[4] Về tiền lãi: Tại phiên tòa nguyên đơn đồng ý miễn tính lãi cho bị đơn từ ngày chậm trả cho đến hôm nay là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Qua nhận định trên buộc bà H và ông Ra phải trả cho bà Th và ông Vày Thống S số tiền nợ là 414.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên buộc bà H và ông Ra phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 283, 290, khoản 2 Điều 305, Điều 428, 438 Bộ luật dân sự năm 2005; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc Ra phải trả cho bà Hoàng Thị Th và ông Vày Thống S số tiền 414.000.000 đồng (bốn trăm mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Th và ông Vày Thống S có đơn yêu cầu thi hành án, bà H và ông Ra phải chịu lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 là 10%/năm, tương ứng thời gian và số tiền chậm thanh toán.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Ngọc Ra phải chịu 20.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hoàng Thị Th 11.443.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018216 ngày 9/2/2018 của Chi chục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vày Thống S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án: 25/5/2018; ông Nguyễn Ngọc Ra có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
-VKSND huyện;
-THADS huyện;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thái